TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kha Thị Thuần;

Ông Nguyễn Xuân Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn T**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 05/4/1995 tại xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha May C và bà Khun Thị M; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giam từ ngày 08/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khối M, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Kha Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy và bị truy tố theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kha Văn T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Khoảng 06 giờ ngày 08/6/2021, Kha Văn T gặp Moong Văn S, trú tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An (cả hai người hiện đang làm công nhân tại tỉnh Bình Dương), sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để đưa vào trong chỗ làm sử dụng, Moong Văn S đưa cho Kha Văn T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để Kha Văn T quay về huyện KS, tỉnh Nghệ An mua ma túy. Sau đó, Kha Văn T đi ra sân bay Tân Sơn Nhất mua vé máy bay để về Nghệ An. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Kha Văn T đi máy bay về đến sân bay Vinh rồi tiếp tục bắt xe khách từ Vinh lên đến huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì xuống xe và tiếp tục bắt một xe taxi đi lên xã Nậm Cắn, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Khi lên đến nơi, Kha Văn T gọi điện thông báo cho Moong Văn S và được Moong Văn S chỉ địa điểm mua ma túy là đầu dốc gần cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn sẽ có người đến giao ma túy. Kha Văn T xuống xe và đi bộ tới nơi thì gặp người đàn ông dân tộc Mông không quen biết rồi đưa số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho người đàn ông này, người đàn ông dân tộc Mông cầm tiền đếm xong rồi nói với Kha Văn T lại gốc cây gần đó lấy ma túy. Sau khi đến gốc cây, Kha Văn T thấy có 02 (hai) bao potylen màu xanh, bên trong có nhiều viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) cục heroine được gói trong bao potylen màu vàng, Kha Văn T cất dấu số ma túy trên vào túi áo khoác rồi thuê xe ôm chở xuống thị trấn MX, huyện KS.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Kha Văn T về đến khu vực Khối M, thị trấn MX, huyện KS thì bị tổ công tác Công an huyện KS, Công an thị trấn MX, phối hợp với Công an xã MA phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của Kha Văn T 02 (hai) túi potylen màu xanh bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghi là ma túy), 02 (hai) cục chất màu trắng (nghi là ma túy) được gói bằng bao potylen màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, loại máy ACTIVE 3, màu xanh dương. Bị cáo thừa nhận đó là ma túy mua để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 09/6/2021 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghi là ma túy) ở trong bao potylen màu xanh thứ nhất thu giữ của Kha Văn T sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 17,8 gam (Mười bảy phẩy tám gam), ký hiệu là vật chứng số 01; Số viên nén màu hồng (nghi là ma túy) ở trong bao potylen màu xanh thứ hai thu giữ của Kha Văn T sau khi loại bỏ bao bì thu có tổng khối lượng là 18,75 gam (Mười tám phẩy bảy mươi lăm gam), ký hiệu là vật chứng số 02; Số chất màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Kha Văn T sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 8,15 gam (Tám phẩy mười lăm gam), ký hiệu vật chứng số 03.

Hội đồng niêm phong đã trích 1,75 gam (Một phẩy bảy mươi lăm gam) từ vật chứng số 01, ký hiệu M1; 1,9 gam (Một phẩy chín gam) từ vật chứng số 02, ký hiệu M2; 0,85 gam (Không phẩy tám mươi lăm gam) từ vật chứng số 03, ký hiệu M3 để làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 932/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 13/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Kha Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (methamphetamine); Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Kha Văn T gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Cáo trạng số 102/CT-VKS-KS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố Kha Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kha Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Kha Văn T mức án từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tịch thu bán bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu

thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, tại Khối M, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện KS phối hợp với Công an xã MA, Công an thị trấn MX bắt quả tang Kha Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) túi ma túy (methamphetamine) có tổng khối lượng 36,55 gam (Ba mươi sáu phẩy năm mươi năm gam) và 01 (một) gói ma túy (heroine) có khối lượng 8,15 gam (Tám phẩy mười lăm gam) nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ là: 8,15 gam + 36,55 gam = 44,7 gam (Bốn mươi bốn phẩy bảy gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma tuý mà bị cáo Kha Văn T đã tàng trữ tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Kha Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Đồng thời, bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, không chịu học hỏi, lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại dính vào con đường nghiện ngập, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy để về sử dụng. Do đó cần xử lý bị cáo Kha Văn T mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với Moong Văn S là người mà theo bị cáo khai là đã đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra xác minh tại xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An không có ai tên là Moong Văn S như đặc điểm bị cáo đã miêu tả, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Kha Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra cũng đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 32,9 gam (Ba mươi hai phẩy chín gam) và số ma túy heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 7,3 gam (Bảy phẩy ba gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, loại máy ACTIVE 3, màu xanh dương, số EMEI: 353442110064844. 353442110064851, điện thoại đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Kha Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Kha Văn T 11 năm 06 tháng (Mười một năm sáu tháng) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/6/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng ở góc phía bên trái có ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN – CÔNG AN HUYỆN KS" đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Kha Văn T và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 7,3 gam (Bảy phẩy ba gam) ma túy heroine và 32,9 gam (Ba mươi hai phẩy chín gam) ma túy methamphetamine cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, loại máy ACTIVE, có màu xanh dương; số EMEI 1: 353442110064844; số EMEI 2: 353442110064851, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của máy (điện thoại đang trong tình trạng tắt nguồn).

Cac vật chứng trên hiện đang quản lý, bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kha Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2021)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc